

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **685/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-7-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Đức Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1143/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 584/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hạp Tiến P., sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 289 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim D., sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 289 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Tại phiên tòa, ông Hạp Tiến P. vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Thị Kim D. vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

❖ Tại Đơn khởi kiện ngày 19/7/2022, bản tự khai và tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn ông Hạp Tiến P. trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: ông Hạp Tiến P. và bà Huỳnh Thị Kim D. tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số: Q1/2014, ngày 11/3/2014.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do lối sống không phù hợp, giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn về cách chăm sóc con cái, trách nhiệm của mỗi người với gia đình, chi tiêu tiền bạc. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Hạp Tiến P. yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim D..

+ Về con chung: ông Hạp Tiến P. xác nhận ông và bà Huỳnh Thị Kim D. có 02 (hai) con chung là trẻ Hạp Tiến Gia P1., sinh ngày 26/4/2015 và Hạp Tiến Việt H., sinh ngày 12/02/2020. Ông Hạp Tiến P. yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hạp Tiến Gia P1., sinh ngày 26/4/2015 và Hạp Tiến Việt H., sinh ngày 12/02/2020. Ông Hạp Tiến P. không yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim D. cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Ông Hạp Tiến P. xác nhận ông và bà Huỳnh Thị Kim D. không có tài sản chung.

+ Về các vấn đề khác: Ông Hạp Tiến P. xác nhận ông và bà Huỳnh Thị Kim D. không có nợ chung.

❖ Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D. đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các Giấy triệu tập đương sự nhưng bà Huỳnh Thị Kim D. không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Nguyên đơn ông Hạp Tiến P. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D. vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố

tụng cho đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm Thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hạp Tiến P.. Về quan hệ hôn nhân: ông Hạp Tiến P. được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim D.. Về con chung: căn cứ yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông P. và căn cứ vào nguyện vọng của con chung, ông Hạp Tiến P. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Hạp Tiến Gia P1., sinh ngày 26/4/2015 và Hạp Tiến Việt H., sinh ngày 12/02/2020. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Huỳnh Thị Kim D. do ông Hạp Tiến P. không yêu cầu. Về tài sản chung: ông P. khai ông và bà D. không có tài sản chung nên không xét. Về nợ chung: ông P. khai ông và bà D. không có nợ chung nên không xét. Về các vấn đề khác: Giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D. trong vụ án dân sự khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, quyển số: Q1/2014, ngày 11/3/2014 của Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, thì quan hệ giữa ông Hạp Tiến P. và bà Huỳnh Thị Kim D. là quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận. Căn cứ Đơn khởi kiện, đây là “Tranh chấp ly hôn”, là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:**

Căn cứ xác minh của Công an phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/02/2023 thì: bà Huỳnh Thị Kim D., sinh năm 1989 hiện đang cư trú tại số 289 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D. có nơi cư trú thực tế tại phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:**

Nguyên đơn ông Hạp Tiến P. vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Hạp Tiến P..

Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim D. đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Kim D. vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Kim D..

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, Đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn; Kết quả xác minh nơi cư trú của Công an phường Y, quận Z; Bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Hạp Tiến P.: Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Hạp Tiến P. và bà Huỳnh Thị Kim D. thực tế đã có mâu thuẫn về tính cách, lối sống, về cách chăm sóc con cái; về vấn đề kinh tế và chi tiêu cho gia đình, bản thân; về sự tôn trọng và chia sẻ giữa vợ chồng nên mâu thuẫn giữa ông P. và bà D. ngày càng trầm trọng. Hiện nay, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, khiến cho tình cảm vợ chồng giữa ông P. và bà D. ngày càng lạnh nhạt.

Và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng bà Huỳnh Thị Kim D. vẫn không có mặt và không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án. Tất cả những việc này thể hiện bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D. đã không còn thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hạp Tiến P. được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim D..

[2.2] Về con chung:

Ông Hạp Tiến P. xác nhận ông và bà Huỳnh Thị Kim D. có 02 (hai) con chung là trẻ Hạp Tiến Gia P1., sinh ngày 26/4/2015 và Hạp Tiến Việt H., sinh ngày 12/02/2020. Ông Hạp Tiến P. yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hạp Tiến Gia P1., sinh ngày 26/4/2015 và Hạp Tiến Việt H., sinh ngày 12/02/2020. Ông Hạp Tiến P. không yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim D. cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn, nguyện vọng của trẻ Hạp Tiến Gia P1. và hơn nữa bà Huỳnh Thị Kim D. không có ý kiến, văn bản yêu cầu gì về quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Hạp Tiến P. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hạp Tiến Gia P1., sinh ngày 26/4/2015 và Hạp Tiến Việt H., sinh ngày 12/02/2020 là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Hạp Tiến P. không yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim D. cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Huỳnh Thị Kim D..

[2.4] Về quyền và nghĩa vụ đối với con chung:

Ông Hạp Tiến P. và bà Huỳnh Thị Kim D. có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung: ông Hạp Tiến P. khai ông và bà D. không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.6] Về nợ chung: ông Hạp Tiến P. xác nhận ông và bà D. không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về các vấn đề khác:

Hội đồng xét xử xét thấy cần giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D. trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Án phí ly hôn sơ thẩm do ông Hạp Tiến P. phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

**Áp dụng:**

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hạp Tiến P..

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Hạp Tiến P. được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim D..

Quan hệ hôn nhân của ông Hạp Tiến P. và bà Huỳnh Thị Kim D., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, quyển số: Q1/2014, ngày 11/3/2014 của Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: ông Hạp Tiến P. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng có 02 (hai) con chung là trẻ Hạp Tiến Gia P1., sinh ngày 26/4/2015 và Hạp Tiến Việt H., sinh ngày 12/02/2020.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Huỳnh Thị Kim D. do ông Hạp Tiến P. không yêu cầu.

[5] Về quyền và nghĩa vụ đối với con chung:

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: ông Hạp Tiến P. xác nhận ông và bà Huỳnh Thị Kim D. không có tài sản chung.

[7] Về nợ chung: ông Hạp Tiến P. xác nhận ông và bà Huỳnh Thị Kim D. không có nợ chung.

[8] Về các vấn đề khác: giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho bị đơn bà Huỳnh Thị Kim D. trong vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Hạp Tiến P. phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0036634 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hạp Tiến P. đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**Lâm Đức Tài**